TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 50

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số liền sau của số 2 là:

A. 4 **B.** 3 **C.** 1 **D.** 2

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 1 + 3 + 5 là:

A. 10 **B.** 8 **C.** 9 **D.** 7

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình tam giác?

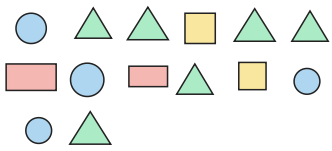

A. 6 **B.** 7 **C.** 8 **D.** 3

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền tiếp vào dãy số: 6, 5, 4, 3, ... là:

A. 2 **B.** 5 **C.** 0 **D.** 4

Câu 5. *(0,5 điểm)* So sánh số củ cà rốt ở hàng trên với số con cá ở hàng dưới. Số củ cà rốt ..... số con cá.

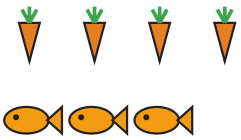

A. nhiều hơn **B.** ít hơn **C.** bằng

Câu 6. *(0,5 điểm)* Số 8 gồm 2 và mấy?

A. 7 **B.** 6 **C.** 9 **D.** 4

Câu 7. *(0,5 điểm)* Nam có 5 cái kẹo. Chị cho Nam thêm 3 cái kẹo. Nam có tất cả bao nhiêu cái kẹo?

A. 9 cái kẹo **B.** 6 cái kẹo **C.** 10 cái kẹo **D.** 8 cái kẹo

Câu 8. *(0,5 điểm)* Nhìn hình dưới đây, hình ở ngay bên phải hình vuông là hình nào?



A. Hình tam giác **B.** Hình chữ nhật

C. Hình tròn **D.** Hình vuông

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính nhẩm:

a) 7 + 1 = ……

b) 4 + 4 = ……

c) 2 − 1 = ……

d) 10 − 0 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số: 10, 0, 8, 9, 5.

a) Số lớn nhất là: ……

b) Số bé nhất là: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

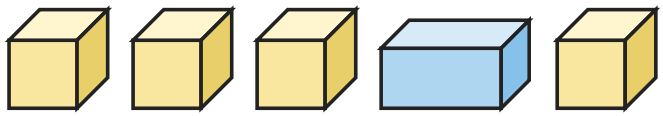

a) Có …… khối lập phương.

b) Có …… khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả …… khối.

Câu 12. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

a) 4 …… 5

b) 7 …… 4 + 2

c) 10 …… 9 + 1

d) 1 + 7 …… 10

Câu 13. *(1 điểm)* Có 8 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.

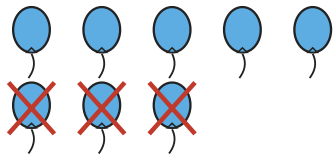

a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

Câu 14. *(1 điểm)* Đếm hình:

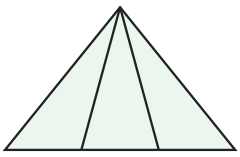

a) Hình bên có …… hình tam giác.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 50

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	A	A	A	B	D	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) $7 + 1 = 8$

b) $4 + 4 = 8$

c) $2 - 1 = 1$

d) $10 - 0 = 10$

Câu 10.

a) Số lớn nhất là 10.

b) Số bé nhất là 0.

Câu 11.

a) Có 4 khối lập phương.

b) Có 1 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả $4 + 1 = 5$ khối.

Câu 12.

a) $4 < 5$

b) $7 > 4 + 2$

c) $10 = 9 + 1$

d) $1 + 7 < 10$

Câu 13.

a) $8 - 3 = 5$

b) Còn lại 5 quả bóng bay.

Câu 14.

Có 3 tam giác nhỏ, 2 tam giác ghép từ 2 hình nhỏ và 1 tam giác lớn: 6 hình tam giác.